

Bản án số: 79/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27/02/2023

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN N TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Quốc Sơn;

- Bà Trần Thị Oanh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Liên - Thư ký Toà án nhân dân quận N Từ Liêm.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N Từ Liêm tham gia phiên tòa:* Ông Lương Duy Bằng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân quận N Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 153/2022/TLST-HNGĐ ngày 22/4/2022, về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 293/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/12/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13/01/2023; Thông báo về việc thay đổi lịch phiên tòa số: 08/2023/TB-TA ngày 07/02/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình Q; **Sinh năm:** 1980;

Bị đơn: Chị Trần Thị Hoàng Y; **Sinh năm:** 1983;

Cùng địa chỉ: P.610 + P.612/CT5-ĐN3, khu đô thị M 2, tổ dân phố số 13, phường M 2, quận N Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(Anh Q có mặt tại phiên tòa; Chị Y vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/4/2022, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Nguyễn Đình Q là nguyên đơn, trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và chị Trần Thị Hoàng Y kết hôn năm 2008, có tình cảm, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hùng Vương, thành phố

Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, là hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn từ khoảng tháng 02/2020 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị Y có quan hệ ngoại tình với người khác, nên vợ chồng không có tiếng nói chung. Tôi và chị Y đã nhiều lần tìm giải pháp để khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Tôi và chị Y đã sống ly thân từ tháng 6/2020 đến nay. Tháng 11/2021 tôi đã nộp đơn xin ly hôn đến Tòa án nhân dân quận N Từ Liêm, thành phố Hà Nội, sau đó tôi đã rút đơn về để cố gắng tìm giải pháp đoàn tụ vợ chồng, nhưng không có kết quả. Nay, tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, tôi đề nghị Tòa án cho tôi được ly hôn với chị Y.

Về con chung: Tôi và chị Y có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Trần Tùng L, sinh ngày 14/8/2009 và cháu Nguyễn Trần Tùng N, sinh ngày 17/3/2012. Ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con, tôi không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp không được nuôi cả hai con, tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N, chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L. Hiện nay tôi có Công ty riêng (*Công ty cổ phần đầu tư công nghiệp Quang Minh, do tôi là chủ tịch Hội đồng quản trị*) và có chỗ ở ổn định, thu nhập trung bình 100.000.000đồng (*Một trăm triệu đồng*)/tháng. Chị Y hiện nay đang là chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư công nghiệp Á Đông, thu nhập như thế nào tôi không rõ.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Y là bị đơn, đã được Tòa án triệu tập nhiều lần, nhưng đều vắng mặt tại các phiên họp và hòa giải, Tòa án không lấy được lời khai của chị Y, chị Y không có bản tự khai gửi Tòa án.

Tại phiên tòa, anh Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn đôi với chị Y như đã trình bày ở trên.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 28; 48; 35; 39; 203 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 70; 71 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Bị đơn không chấp hành đúng quy

định tại các Điều 70; 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để xác minh, thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ để có đủ căn cứ giải quyết vụ án với các nội dung như sau: Lấy ý kiến tại Cơ quan quản lý Nhà nước về Gia đình và Trẻ em (*phòng lao động thương binh xã hội quận N Từ Liêm*) tham khảo ý kiến về việc nuôi con chung, điều kiện nuôi và giao con cho đương sự; Tiến hành ghi lời khai của bố mẹ anh Nguyễn Đình Q và chị Trần Thị Hoàng Y để làm rõ mâu thuẫn trong hôn nhân của 2 anh chị; Làm rõ nguyện vọng của 2 cháu Nguyễn Trần Tùng L và cháu Nguyễn Trần Tùng N về việc ở cùng bố hay mẹ sau khi ly hôn; Yêu cầu Nguyên đơn chứng minh thu nhập hàng tháng, chỗ ở để xác định điều kiện nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N Từ Liêm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Đình Q và chị Trần Thị Hoàng Y kết hôn năm 2008, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, là hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ khoảng tháng 02/2020 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn, theo anh Q khai: Do chị Y có quan hệ ngoại tình với người khác, nên vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh Q và chị Y đã nhiều lần tìm giải pháp để khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6.2020 đến nay. Anh Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, tôi đề nghị Tòa án cho anh Q được ly hôn với chị Y. Về con chung: Anh Q và chị Y có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Trần Tùng L, sinh ngày 14/8/2009 và cháu Nguyễn Trần Tùng N, sinh ngày 17/3/2012. Anh Q có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con, khi ly hôn. Anh Q không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đây là vụ án Hôn nhân & Gia đình, tranh chấp về ly hôn và nuôi con khi ly hôn, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại phường M 2, quận N Từ Liêm, thành phố Hà Nội, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N Từ Liêm, thành phố Hà Nội, theo quy định tại Điểm a Khoản

1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ nhất, anh Huân, là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa ngày 13/01/2023, theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện: Tại phiên tòa, anh Q là Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử cho anh được ly hôn với chị Y. Về con chung: Anh Q và chị Y có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Trần Tùng L, sinh ngày 14/8/2009 và cháu Nguyễn Trần Tùng N, sinh ngày 17/3/2012. Anh Q có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con, khi ly hôn. Anh Q không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp không được nuôi cả hai con, anh Q có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Tùng N. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Đình Q và chị Trần Thị Hoàng Y kết hôn năm 2008, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, là hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống, anh Q khai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ khoảng tháng 02/2020 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị Y có quan hệ ngoại tình với người khác, nên vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh Q và chị Y đã nhiều lần tìm giải pháp để khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Anh Q và chị Y đã sống ly thân từ tháng 6.2020 đến nay. Tháng 11/2021 anh Q đã nộp đơn xin ly hôn đến Tòa án nhân dân quận N Từ Liêm, sau đó anh Q đã rút đơn về để cố gắng tìm giải pháp đoàn tụ vợ chồng, nhưng không có kết quả. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Q đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị Y, thể hiện mâu thuẫn vợ chồng anh Q, chị Y đã L vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh Q xin ly hôn đối với chị Y là có căn cứ;

Về con chung: Anh Q và chị Y có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Trần

Tùng L, sinh ngày 14/8/2009 và cháu Nguyễn Trần Tùng N, sinh ngày 17/3/2012. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng chị Y. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Y vắng mặt, không có lời khai gửi Tòa án. Tòa án không lấy được lời khai của chị Y, không ghi được ý kiến của cháu L và cháu N.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Q có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con, khi ly hôn và không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp không được nuôi cả hai con khi ly hôn, anh Q có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N, chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con khi ly hôn của anh Q là chính đáng, thể hiện quyền và nghĩa vụ của người cha đối với con. Anh Q và chị Y đều có việc làm và có thu nhập ổn định, có chỗ ở ổn định, có đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con khi ly hôn. Tuy nhiên, để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho cháu L và cháu N sau khi anh Q và chị Y ly hôn, nên giao cháu N cho anh Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, giao cháu L cho chị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi cho bên nào.

Giành quyền khởi kiện cho chị Y khi chị Y có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí: Anh Q phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân & Gia đình; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Đình Q đối với chị Trần Thị Hoàng Y. Anh Q được ly hôn chị Y.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Tùng N, sinh ngày 17/3/2012 cho anh Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu Nguyễn Trần Tùng L, sinh ngày 14/8/2009 cho chị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, khi anh Q và chị Y ly hôn. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi cho bên nào.

Anh Q, chị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Q phải chịu 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm. Ghi nhận anh Q đã nộp 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N Từ Liêm, thành phố Hà Nội (*Theo biên lai số: 034284, đề ngày 22/4/2022*), nay chuyển thành án phí. Anh Q đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Q có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Y vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.N Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.N Từ Liêm;
- UBND P.Hùng Vương, TP Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:

- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.N Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.N Từ Liêm;
- Lưu HS-VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.N Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.N Từ Liêm;
- Lưu HS-VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:

- Lưu HS.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:

- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
PHIÊN 9 TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;

Đỗ Thị

Đỗ Thị Lệ Thủy